

TA9. U10. Planet Earth – Vocabulary 3

Space & Planets	Conservation & Protection
1. Venus /'vi:nəs/ (n) – sao Kim 2. Mercury /'mɜ:kjəri/ (n) – sao Thủy 3. solar system /'səʊlər sɪstəm/ (n) – hệ mặt trời 4. Earth /ɜ:θ/ (n) – Trái Đất 5. outer space /'aʊtər speɪs/ (n) – không gian vũ trụ 6. planet /'plæn.ɪt/ (n) – hành tinh 7. moonquake /'mu:nkweɪk/ (n) – động đất trên Mặt Trăng	1. destroy /di'strɔɪ/ (v) – phá hủy 2. save from /seɪv frəm/ (phr.v) – cứu (khỏi) 3. preserve /prɪ'zɜ:v/ (v) – gìn giữ 4. maintain /meɪn'teɪn/ (v) – duy trì
Science & Scientists	Climate & Ecosystem Impact
1. scientist /'saɪ.ən.tɪst/ (n) – nhà khoa học 2. science club /'saɪəns klʌb/ (n) – câu lạc bộ khoa học	1. threaten /'θretn/ (v) – đe dọa 2. endangered /ɪn'deɪndʒəd/ (adj) – có nguy cơ tuyệt chủng 3. effect /ɪ'fekt/ (n) – tác động 4. habitat loss /'hæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống 5. polluted /pə'lju:tɪd/ (adj) – bị ô nhiễm
Environmental & Ecosystem Terms	Living Organisms
1. liquid /'lɪk.wɪd/ (n) – chất lỏng 2. pollution /pə'lju:n/ (n) – sự ô nhiễm 3. landform /'lændfɔ:rm/ (n) – địa hình 4. water body /'wɔ:tər 'ba:dz/ (n) – vùng nước 5. ocean /'oʊ:sən/ (n) – đại dương 6. continent /'kɔntɪnənt/ (n) – lục địa 7. habitat loss /'hæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống 8. ecological balance /i:kə'lɒdʒɪkəl 'bæləns/ (n) – cân bằng sinh thái 9. global warming /'gləʊbəl 'wɔ:mɪŋ/ (n) – sự nóng lên toàn cầu 10. climate change /'klaɪmət tʃeɪndʒ/ (n) – biến đổi khí hậu 11. nature reserve /'neɪtʃər rɪ'zɜ:rv/ (n) – khu bảo tồn thiên nhiên 12. bamboo forest /'bæm'bu: 'fɔ:rist/ (n) – rừng tre 13. polar region /'pɔ:lər 'ri:dʒən/ (n) – vùng cực 14. natural environment /'nætʃrəl'n'veɪrənment/ (n) – môi trường tự nhiên 15. Mother Earth /'mʌðər ɜ:rθ/ (n) – Mẹ Trái Đất 16. flora & fauna /'flɔ:rə ənd 'fɔ:nə/ (n) – hệ động thực vật	1. beaver /'bi:vər/ (n) – con hải ly 2. pesticide /'pestɪsaɪd/ (n) – thuốc trừ sâu 3. zebra /'zebrə/ (n) – ngựa vằn 4. giraffe /dʒə'ræf/ (n) – hươu cao cổ 5. livestock /'laɪvstɒk/ (n) – gia súc
	Actions & Behaviors
	1. adjust /ə'dʒʌst/ (v) – điều chỉnh 2. persuade /pə'sweɪd/ (v) – thuyết phục 3. make a contribution /meɪk ə'kɔ:ntrɪ'bju:n/ (v) – đóng góp 4. appreciate /ə'pri:ʃeɪt/ (v) – đánh giá cao
	Miscellaneous
	1. crucial /'kru:ʃl/ (adj) – quan trọng 2. significance /sɪg'ni:fɪ.kəns/ (n) – ý nghĩa 3. best-known /'best 'nəʊn/ (adj) – nổi tiếng nhất 4. gorgeous /'gɔ:rdʒəs/ (adj) – tuyệt đẹp 5. giant /'dʒaɪənt/ (adj) – khổng lồ
	1.

Exercise 1: Match the words on the left (1-10) with their correct definitions.

1. Venus	a. A group of stars, planets, and other celestial bodies that orbit the Sun.
2. Pollution	b. A state where a species is at risk of disappearing.
3. Liquid	c. A planet closest to the Sun.
4. Science club	d. The environment where an organism lives.
5. Threaten	e. The loss of the natural environment of animals or plants.
6. Habitat loss	f. A liquid substance that can flow and take the shape of its container.
7. Habitat	g. A dangerous or harmful situation for something or someone.
8. Endangered	h. A planet often called the "Morning Star."
9. Solar system	i. A club where people gather to explore scientific concepts and projects.
10. Giant	j. An extremely large or massive thing.

Exercise 2: Choose the correct answer for each question.

1. Which planet is known as the "Red Planet"?
 - a. Earth
 - b. Venus
 - c. Mars
 - d. Mercury
2. Which of the following is a type of landform?
 - a. Ocean
 - b. Mountain
 - c. Moon
 - d. Habitat
3. What is the main effect of global warming on Earth?
 - a. Increased rainfall
 - b. Rising sea levels
 - c. More wildlife
 - d. Cooler temperatures
4. What does the word "preserve" mean in the context of nature?
 - a. To protect and maintain nature
 - b. To destroy natural environments
 - c. To move species to new areas
 - d. To introduce artificial elements into nature
5. Which of the following is a liquid?
 - a. Water
 - b. Oxygen
 - c. Iron
 - d. Coal
6. What is a beaver?
 - a. A bird
 - b. A mammal known for building dams
 - c. An aquatic plant
 - d. A type of fish
7. **Which of the following is true about the "polar regions"?
 - a. They are found near the equator.
 - b. They have warm temperatures year-round.
 - c. They are home to animals adapted to extreme cold.
 - d. They do not experience daylight.
8. Which of the following actions will threaten the environment?
 - a. Reducing waste
 - b. Increasing pollution
 - c. Planting trees
 - d. Conserving water
9. What is "Mother Earth" commonly associated with?
 - a. A goddess in ancient mythology
 - b. A type of renewable energy

- c. A space exploration program
- d. The physical planet we live on

10. Which of these ecosystems is most likely to be affected by climate change?

- a. Rainforest
- b. Desert
- c. Ocean
- d. All of the above

Exercise 3: Complete the sentences with the correct word or phrase from the list.

1. A _____ is a huge mass of water that covers a large area of the Earth.
2. Scientists have observed that _____ is a major contributor to melting polar ice caps.
3. Many species of animals are _____ due to habitat loss and human activity.
4. A _____ can be defined as a large, naturally occurring landform like a mountain or valley.
5. The _____ of a planet includes its movement around the Sun.
6. The _____ is a place where animals and plants live in a natural setting.
7. _____ is the practice of taking steps to maintain and protect the natural environment.
8. _____ occurs when natural resources like air, water, and land become contaminated by harmful substances.
9. It's important to _____ natural habitats to prevent species extinction.
10. The _____ of polar bears is a concern as the ice they depend on melts.